TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-04-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị.

2. Ông Phạm Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên toà: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1980 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B.

Nơi cư trú hiện nay: thôn Đ, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Bùi Minh H, sinh năm 1980 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Bùi Minh H tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 1999. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh B vào ngày 25/02/2005. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Ngoài ra, anh H không quan tâm lo lắng gì cho vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H không nghe, còn tiếp tục quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vô cớ đánh chị nhiều lần, dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, phần ai nấy sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 09 năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Bùi Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên: Bùi Thị Kim Ch, sinh năm 2000 (đã lập gia đình); Bùi Thị Kim L, sinh năm 2002 (đã trưởng thành, đi làm tự lo cho bản thân, không bị tật nguyền gì); Bùi Thị Kim Th, sinh ngày 21/3/2008; Bùi Quốc Th, sinh ngày 28/6/2019.

Khi ly hôn, các con chung Bùi Thị Kim Ch, Bùi Thị Kim L đã lập gia đình, trưởng thành, có công việc làm, tự lo cho bản thân nên chị không có yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Bùi Thị Kim Th và Bùi Quốc Th thì khi ly hôn, chị yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia, chị nuôi dưỡng con Bùi Quốc Th đến trưởng thành; anh Bùi Minh H nuôi dưỡng con Bùi Thị Kim Th đến trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Minh H có đơn xét xử vắng mặt. Anh H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với

vụ án. Tuy nhiên, trong đơn vắng mặt khi xét xử thì anh H có yêu cầu: Về hôn nhân: anh H đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc L (thuận tình); về con chung: Các con Bùi Thị Kim Ch, Bùi Thị Kim L đã lập gia đình, trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên không yêu cầu gì; đối với con chung Bùi Thị Kim Th và Bùi Quốc Th thì khi ly hôn, anh yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia, chị L nuôi dưỡng con Bùi Quốc Th đến trưởng thành; anh Bùi Minh H nuôi dưỡng con Bùi Thị Kim Th đến trưởng thành.

* Tại Biên bản xác minh ngày 10/02/2023, Công an xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn cung cấp: anh Bùi Minh H đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại xóm 4, thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B. Anh H đang làm ăn, sinh sống và có mặt tại địa phương.

* Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn anh Bùi Minh H (thuận tình); Về con chung: Các con chung Bùi Thị Kim Ch, Bùi Thị Kim L đã lập gia đình, trưởng thành, tự lo cho bản thân nên đề nghị miễn xét; Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh H: Giao con chung Bùi Quốc Th, sinh ngày 28/6/2019 cho chị Huỳnh Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; giao con chung Bùi Thị Kim Th, sinh ngày 21/3/2008 cho anh Bùi Minh H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H thống nhất mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia nên miễn xét; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc L tự nguyện chịu án phí nên phải nộp số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007554 vào ngày 21/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc L và anh Bùi Minh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh B vào ngày 25/02/2005 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh H làm chồng không quan tâm lo lắng gì cho vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H không nghe, còn vô cớ đánh chị L nhiều lần, dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, phần ai nấy sống, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 09 năm 2022 cho đến nay, anh H lại bỏ mặc, không quan tâm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, khi chị L gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh H có mặt tại địa phương; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa, vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Trong đơn xin vắng mặt khi xét xử gửi cho Tòa án, anh H có trình bày về quan hệ hôn nhân thì anh đồng ý ly hôn với chị Loan. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H. Đây là sự thuận tình ly hôn giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên: Bùi Thị Kim Ch, sinh năm 2000 (đã lập gia đình); Bùi Thị Kim L, sinh năm 2002 (đã trưởng thành, đi làm tự lo cho bản thân, không bị tật nguyền gì); Bùi Thị Kim Th, sinh ngày 21/3/2008; Bùi Quốc Th, sinh ngày 28/6/2019.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu về con chung: Các con Bùi Thị Kim Ch, Bùi Thị Kim L đã lập gia đình, trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên không yêu cầu gì; đối với con chung Bùi Thị Kim Th và Bùi Quốc Th thì khi ly hôn chị L yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi

con cho bên kia, chị L nuôi dưỡng con Bùi Quốc Th đến trưởng thành; anh Huyên nuôi dưỡng con Bùi Thị Kim Th đến trưởng thành. Trong đơn xin xét xử vắng mặt thì anh H cũng đồng ý như yêu cầu của chị L về nuôi con chung. Do vậy, khi ly hôn giao con chung Bùi Quốc Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, giao con chung Bùi Thị Kim Th cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị L và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bên thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí. Chị Huỳnh Thị Ngọc L tự nguyện chịu án phí nên phải nộp số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn anh Bùi Minh H (thuận tình).

2. Về con chung:

- Các con chung Bùi Thị Kim Ch, Bùi Thị Kim L đã lập gia đình, trưởng thành, tự lo cho bản thân nên miễn xét.

- Giao con chung Bùi Quốc Th, sinh ngày 28/6/2019 cho chị Huỳnh Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; giao con chung Bùi Thị Kim Th, sinh ngày 21/3/2008 cho anh Bùi Minh H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H thống nhất mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc L phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007554 vào ngày 21/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Bùi Minh H vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Xuân;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thành Trọng